TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 09/5/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Minh
2. Bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/HSST-QĐ ngày 06/4/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/HSST-QĐ ngày 03/5/2018 đối với bị cáo:

Bùi Thị T, sinh năm 1965 tại huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Như T và bà Đoàn Thị N; có chồng là Nguyễn Văn T (đã chết) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26/10/2017 đến ngày 29/10/2017, hiện đang được tại ngoại; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Văn D, sinh năm 1971. Địa chỉ cư trú: xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. Trần Thị H, sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú: xã L, huyện A, TP.Hải Phòng (vắng mặt).

3. Nguyễn Thị T1, sinh năm 1981. Địa chỉ cư trú: thị trấn T, huyện T, TP. Hải Phòng (vắng mặt).

Người làm chứng: Chị Đặng Thị L, sinh năm 1975; Nơi cư trú: xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị T là chủ quán kinh doanh Karaoke có địa chỉ tại thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Ngày 25/10/2017, T có thỏa thuận với Trần Thị H, sinh năm 1976, địa chỉ: thôn K, xã L, huyện A, TP. Hải Phòng và Nguyễn Thị T1, sinh năm 1981, địa chỉ: thị trấn T, huyện T, TP. Hải Phòng là nếu có khách hát có nhu cầu cần nhân viên nữ hát hoặc bấm bài thì gọi cho H và T1, nếu khách trả tiền trực tiếp cho H, T1 thì T không phải trả. Còn nếu khách không trả trực tiếp cho H, T1 thì T trả tiền là 80.000đồng/ tiếng. Nếu có khách đi (ý là nếu có người mua dâm) T gọi cho H, T1 đi bán dâm thì H, T1 sẽ thu của khách 250.000đồng/người và trả cho T 50.000đồng/lần. Sáng ngày 26/10/2017, Lê Văn D, sinh năm 1971, địa chỉ: xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương và đối tượng tự khai là Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970, địa chỉ: xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương đến quán của T gọi bia, nước ngọt, bánh ra ngồi ăn uống. Sau đó H1 nói với T: " Em không muốn hát, chị gọi cho em một cô để em đóng gạch" (ý muốn T gọi cho một cô gái để H1 mua dâm). T nói: " Chúng nó hay đi 2, đi 1 không chắc nó đã đi". Thấy vậy, D nói với T: " Thế để tôi một em". T đồng ý lấy điện thoại gọi điện cho H nói: " Có khách hát có đi không?", H đồng ý bảo đợi khoảng 30 phút nữa. Sau đó H gọi điện lại hỏi T: " Khách còn đấy không, chị cần một hay hai người?", T bảo là hai đứa. Khoảng 9 giờ 40 phút cùng ngày thấy H và T1 đến, T nói: " Bọn nó không đi hát, muốn đi vui vẻ nhanh tý thôi"(ý nói khách muốn mua dâm), H, T1 đồng ý. Sau đó, H, T1 đi cùng H1 và D đến nhà nghỉ H ở xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương thuê 2 phòng nghỉ (phòng 202 và 203). Vào hồi 10 giờ 50 phút cùng ngày, khi H đang quan hệ tình dục với H1 tại phòng 202, T1 đang quan hệ tình dục với D tại phòng 203 thì bị Tổ công tác của Công an huyện Kim Thành phối hợp với Công an xã Kim Đính kiểm tra phát hiện và thu giữ tại phòng 202 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su bị xé, quản lý của H số tiền 400.000đồng (tiền mua dâm H1 đưa cho H) và 01 điện thoại Ietel. Thu giữ tại phòng 203 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã bị xé. Thu của T 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động Samsung.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKSKT ngày 21/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Bùi Thị T về tội " Môi giới

mại dâm", theo quy định tại điểm đ khoản 02 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 02 Điều 328, điểm s khoản 01 và khoản 02 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Ngoài ra, quan điểm của Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt bổ sung, giải quyết về vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với nội dung Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 26/10/2017, tại quán karaoke của mình, bị cáo Bùi Thị T có hành vi dẫn dắt cùng lúc cho Nguyễn Văn H1 mua dâm Trần Thị H và Lê Văn D mua dâm Nguyễn Thị T1. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội Môi giới mại dâm theo quy định tại điểm e khoản 02 Điều 255 Bộ luật hình sự 1999 nay là điểm đ khoản 02 Điều 328 Bộ luật Hình sự 2015. So sánh giữa khoản 02 Điều 255 Bộ luật hình sự 1999 với khoản 02 Điều 328 Bộ luật Hình sự 2015 thì hình phạt quy định tại khoản 02 Điều 328 Bộ luật Hình sự 2015 nhẹ hơn. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015, Nghị quyết số

41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội để truy tố bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 02 Điều 328 Bộ luật Hình sự 2015 là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa mới và là môi trường lây lan các căn bệnh của xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc môi giới mại dâm là trái pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, nhất thời phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố đẻ bị cáo là ông Bùi Như T có công tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Bộ tư lệnh quân khu 3 Bộ quốc phòng cho hưởng trợ cấp 1 lần, có 2 chú là liệt sĩ và có bà nội được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Ngoài ra, trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú. Bị cáo có nhiều đóng góp việc xây dựng, và ủng hộ các phong trào của địa phương, được Uỷ ban nhân dân xã Kim Tân, huyện Kim Thành xác nhận. Do đó, bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 02 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo giao bị cáo về địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 của Điều 255 Bộ luật Hình sự 1999 quy định " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 1.000.000đồng đến 10.000.000 đồng". Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo mới là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Đối với số tiền 400.000đồng thu giữ của Trần Thị H là tiền mua dâm H1 đưa cho H. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tiền liên quan đến tội phạm, nên cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động NOKIA lắp sim số 0122524118 bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để thực

hiện hành vi phạm tội và chiếc điện thoại di động INTEL thu của Trần Thị H liên quan đến tội phạm. Vì vậy, cần phải tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Đối với 02 phong bì niêm phong bên trong chứa 02 bao cao su đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Trong vụ án này, đối với Trần Thị H, Nguyễn Thị T1 có hành vi bán dâm, Lê Văn D có hành vi mua dâm, Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với đối tượng tự khai là Nguyễn Văn H1 có hành vi mua dâm, qua xác minh không có đối tượng nào có tên và địa chỉ như nêu trên. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Kim Thành tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết luận có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 02, khoản 05 Điều 255 Bộ luật hình sự 1999, khoản 03 Điều 7, điểm đ khoản 02 Điều 328, điểm s khoản 01 và khoản 02 Điều 51, khoản 01, 02 Điều 65, điểm a, b khoản 01 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 02 Điều 106, khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị T phạm tội " Môi giới mại dâm"

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Bùi Thị T **36** *(ba sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **60** *(sáu mươi)* tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Thị T về cho Ủy ban nhân dân xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Bùi Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 01 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo phải nộp số tiền 5.000.000đồng (năm triệu) tiền phạt bổ sung sung quỹ Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đồng (bốn trăm ngàn); Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia và 01 chiếc điện thoại di động Inlel; Tịch thu cho tiêu hủy 02 chiếc bao cao su và 02 vỏ bao cao su đã xé mở đựng trong 02 phong bì thư đã được niêm phong *(Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm như trong Biên bản giao*

nhận vật chứng, tài sản ngày 05/3/2018 và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành quản lý).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Thị T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kim Thành;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Bích